BỘ NỘI VỤ

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2018/TT-BNV	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Thông tư này là cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi là cán bộ xã già yếu nghỉ việc).

Điều 2. Điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018, thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu nghỉ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng tăng thêm 6,92% mức trợ cấp hàng tháng trên mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2018, cụ thể như sau:

1. Công thức điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2018:

Mức trợ cấp hàng tháng được hưởng từ ngày 01 tháng 7 năm 2018	=	Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2018	x	1,0692

Trong đó: Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2018 là mức trợ cấp quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 04/2017/TT-BNV ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

2. Mức trợ cấp hàng tháng được hưởng từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 của cán bộ xã già yếu nghỉ việc (đã làm tròn số theo công thức tính tại Khoản 1 Điều này) như sau:

a) Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 1.846.000 đồng/tháng x 1,0692 = 1.974.000 đồng/tháng.

b) Đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 1.786.000 đồng/tháng x 1,0692 = 1.910.000 đồng/tháng.

c) Đối với các chức danh còn lại: 1.653.000 đồng/tháng x 1,0692 = 1.768.000 đồng/tháng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và thực hiện việc chi trả trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 theo hướng dẫn tại Thông tư này đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Nguồn kinh phí điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu nghỉ việc thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018.

2. Chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

3. Thông tư này thay thế Thông tư số 04/2017/TT-BNV ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Anh Tuấn